

Chỗ nằm tùy hoàn cảnh mà bố trí nằm giường, phân, ván gỗ, làm sàn, để bảo đảm được sức khỏe cho dân công.

Nam nữ phải có nơi ngủ riêng biệt.

Cần cố gắng bố trí nơi ở không quá rải rác hoặc quá xa nơi làm việc, xa nhà bếp, hố xí, hố rác.

Đối với những đơn vị dân công làm việc sáng đi chiều về công trường phải bố trí nơi nghỉ trưa, tránh để anh em nghỉ ở ngoài trời.

3. — CẤP DƯỠNG VÀ TIẾP PHẠM

Một cấp dưỡng phục vụ 25 người kể cả tiếp phẩm.

Gạo, muối, củi (nơi khan hiếm đất đỏ) do công trường cung cấp tại chỗ, dân công lĩnh bao nhiêu trả tiền bấy nhiêu. Nếu công trường lấy dân công vận chuyển các thứ trên thì thời giờ dân công vận chuyển được tính vào thời giờ làm việc.

Công trường phải tổ chức tiếp phẩm hoặc nhờ sự cung cấp của Công ty Lương thực hay liên lạc với địa phương để có kế hoạch phân công mua bán, tiếp tế và cung cấp thực phẩm cần thiết cho dân công để giữ giá cả thị trường và đảm bảo sinh hoạt cho dân công (nhất là đối với công trường ở miền núi).

Dụng cụ cấp dưỡng: dân công phải tự túc hoàn toàn về nồi nấu cơm, nấu nước uống, nấu thức ăn, bát đĩa, rổ rá v.v...

Riêng miền núi, công trường phải sắm sửa cho dân công mượn những nồi to, chảo, thùng nấu nước, vì đồng bào miền núi còn nhiều thiếu thốn và hoàn cảnh không mượn đâu được.

4. — CÁC KHOẢN CHI PHÍ TẬP THỂ

150 dân công hàng tháng được công trường cấp hai lít rượu dầu thấp đèn (hoặc số tiền tương đương để dân công tự mua sắm dầu hỏa, dầu lạc, dầu chầu hay các thứ nhựa để dùng).

— Đèn thấp do dân công tự túc.

— Mỗi đại đội một ngày được cấp một tờ báo Nhân dân.

— Ban chỉ huy đại đội mỗi ngày được cấp một đến hai tờ giấy, và hàng tháng được cấp nửa lít dầu để làm việc.

— Riêng ban chỉ huy trung đội độc lập được cấp một tờ giấy, và hàng tháng nửa lít dầu làm việc.

— Những đơn vị dân công ngày đi làm tối về nhà thì được tiêu chuẩn một người nấu nước cho 100 người uống hàng ngày, và mỗi xã tùy theo số lượng dân công được cấp từ một đến hai tờ giấy một ngày để làm việc.

5. — CÁC KHOẢN CHI PHÍ VỀ PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI CỦA DÂN CÔNG :

Khi di chuyển công trường, khi tập trung và giải tán các đơn vị dân công, sự đi lại của dân công chủ yếu là đi bộ.

Tùy tình hình công tác, nếu nhận thấy để dân công đi xe, tàu, sẽ giảm ngày đi đường, tranh thủ thời gian làm việc hoặc ít tốn kém hơn, có lợi cho công quỹ thì công trường có thể tổ chức cho dân công đi bằng các phương tiện vận tải như ô-tô, xe lửa, thuyền, tàu thủy v.v...

Công trường phải thanh toán mọi khoản chi phí cho dân công trước khi chờ dân công về và trước khi công trường giải tán, trừ những khoản bất đắc dĩ không thể thanh toán được thì phải bàn giao lại cho cơ quan trực tiếp phụ trách công trường đó chịu trách nhiệm thanh toán.

Ví dụ : công trường thuộc Ty Thủy lợi phụ trách thì do Ty Thủy lợi thanh toán, công trường thuộc Nha Giao thông phụ trách thì do Nha Giao thông thanh toán.

Thông tư này áp dụng kể từ ngày 27 tháng năm 1957 ngày ban hành điều lệ số 339-TTg của Thủ tướng phủ về huy động và sử dụng dân công trong thời kỳ kiến thiết hòa bình.

Hà nội, ngày 25 tháng 9 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Lao động K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
NGUYỄN VĂN TẠO

Thủ trưởng
TRỊNH VĂN BÌNH

Bộ trưởng Bộ Y tế K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông
HOÀNG TÍCH TRÍ và Bộ Điện

Thủ trưởng
NGUYỄN HỮU MAI

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Kiến trúc
TRẦN ĐĂNG KHOA

NỘI VỤ — TÀI CHÍNH — LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 29-TT/LB ngày 3-10-1957 về chế độ đối với quân nhân phục viên chuyển sang các ngành công tác.

Nghị định số 250/TTg ngày 12-6-1957 của Thủ tướng phủ đã ban hành điều lệ quy định chính sách đối với quân nhân phục viên. Liên bộ quy định sau đây những điều áp dụng cụ thể đối với quân nhân phục viên được chuyển sang công tác tại các cơ quan chính quyền và đoàn thể.

I — ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN PHỤC VIÊN ĐÃ CHUYỂN SANG CÔNG TÁC TẠI CÁC NGÀNH KHÁC TRƯỚC 1-7-1957

1 — *Sắp xếp lương*: Những quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác đã được sắp xếp bậc lương và đang hưởng chênh lệch theo sự quy định của thông tư Liên bộ Nội vụ, Tài chính, Lao động số 42-TT/LB ngày 17-12-1956 thì từ 1-11-1957 bỏ khoản chênh lệch ấy, nghĩa là ai được sắp xếp bậc lương nào thì hưởng theo bậc lương ấy. Nếu có người kể từ ngày phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác đã quá sáu tháng mà đến nay vẫn chưa xếp lương thì cần tranh thủ xếp lương ngay để hưởng theo bậc lương mới từ tháng 11-1957; nếu cơ quan sử dụng không tranh thủ xếp thì số lương tạm thời đang lĩnh xem như tạm ứng và phải truy hoàn khoản tiền lĩnh cao hơn bậc lương được xếp từ tháng 11-1957.

2 — *Trợ cấp thời việc*. — Những quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác tính đến 30-6-1957 đã hoặc chưa quá sáu tháng mà được thôi việc về sản xuất thì được trợ cấp theo chế độ cán bộ, nhân viên, công nhân thời việc; nếu chưa xếp lương thì cần xếp lương và trợ cấp theo bậc lương được xếp.

3 — *Chế độ đi học*. — Những quân nhân phục viên rời chuyên ngành đi học các trường chuyên môn, kỹ thuật, bồi túc văn hóa công nông hoặc đã chuyển qua các cơ quan nhưng chưa xếp lương rời đi học các trường ấy thì được hưởng chế độ sinh hoạt phí như các nghị định 152-ND/LB ngày 20-3-1957, 522-ND/LB ngày 22-8-1957 Liên bộ Nội vụ — Tài chính — Lao động — Giáo dục và các thông tư số 17 - NV/TT ngày 30-3-1957 và số 26-NV/TT ngày 29-8-1957 của Bộ Nội vụ đã quy định; cụ thể là:

a) Nếu đi học trước 20-3-1957 mà đủ tiêu chuẩn thì được giữ nguyên mức lương tạm thời đang hưởng và coi là sinh hoạt phí;

b) Nếu đi học sau ngày 20-3-1957 và đủ tiêu chuẩn được chọn cử đi học thì hưởng ngay các mức sinh hoạt phí như nghị định số 152-ND/LB và nghị định số 522 - ND/LB đã quy định, không hưởng mức lương của quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, công trường, nông trường được hưởng tạm thời trong thời gian 6 tháng khi chưa xếp lương.

c) Quân nhân phục viên chuyển ngành đi học, khi ở bộ đội đã hưởng phụ cấp con thì đến trường vẫn tiếp tục giữ phụ cấp cho những con đã được hưởng; còn những con đẻ trong thời gian đi học sẽ theo chế độ chung áp dụng cho cán bộ, công nhân viên được chọn cử đi học.

II. — ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN PHỤC VIÊN CHUYỂN SANG CÔNG TÁC TẠI CÁC NGÀNH KHÁC TỪ 1-7-1957 VỀ SAU

1 — VẤN ĐỀ LƯƠNG

a) Kể từ ngày phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác, trong thời gian 6 tháng và chậm nhất không quá 9 tháng, mức lương bằng số sinh hoạt phí và phụ cấp sau cùng trong bộ đội, gồm có 4 khoản sau đây:

Sinh hoạt phí: Tiền gạo, tiền thức ăn, củi, muối tính theo tháng cuối cùng khi rời đơn vị và không thay đổi trong thời gian 6 tháng, tối đa 9 tháng; như thế là ngày lễ, ngày tết, bộ đội được ăn thêm cũng không tính thêm, giá cả hàng tháng có thay đổi cũng không tính lại; mỗi tháng lĩnh trọn 30 ngày đầu có tháng 28 ngày hay 31 ngày.

Phụ cấp tiêu vật:

Phụ cấp thâm niên:

Tiền quân trang: chỉ cấp thêm cho những tháng hết hạn sử dụng quân trang đã cấp phát, tiền sẽ quy định cho hợp với giá vải mua ở miền địch và tiền công may ở thị trường.

Bốn khoản trên đây cơ quan quân đội sẽ ghi rõ trên giấy giới thiệu để cơ quan sử dụng tiếp tục cấp phát; ngoài 4 khoản ấy quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác không hưởng thêm khoản phụ cấp nào nữa theo chế độ bộ đội, và chưa hưởng phụ cấp khu vực như cán bộ, nhân viên, công nhân.

b) *Sắp xếp lương*: Sau thời gian 6 tháng, chậm nhất không quá 9 tháng, những quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác được sắp xếp vào các thang lương đang thi hành ở những ngành ấy và sắp xếp vào bậc lương nào thì hưởng bậc lương ấy. Những người tiếp tục làm những công tác chuyên môn như khi còn ở bộ đội, ví dụ: lái xe vẫn làm lái xe, y tá vẫn làm y tá, v.v... hoặc những người mà cơ quan sử dụng đã hiểu rõ khả năng thì không nhất thiết phải đợi hết 6 tháng mà có thể xếp bậc lương sớm hơn.

Hết tháng thứ 9 kể từ ngày phục viên mà cơ quan vẫn chưa xếp lương thì mức lương tạm thời sẽ xem như tạm ứng khi xếp lương được truy lĩnh hoặc phải truy hoàn kể từ tháng thứ 10.

2 — PHỤ CẤP CON.

Những quân nhân phục viên khi ở bộ đội đã được hưởng phụ cấp con thì khi chuyển sang công tác tại các ngành khác được tiếp tục hưởng; những người khi ở bộ đội chưa được hưởng thì theo chế độ hiện thi hành ở các cơ quan chính quyền, đoàn

thể, xí nghiệp, doanh nghiệp, công trường, nông trường:

Người nào được bố trí vào loại chức vụ có phụ cấp con thì được hưởng kể từ ngày được xếp bậc lương;

Người nào bố trí vào loại chức vụ hiện chưa có phụ cấp con thì chưa hưởng;

Riêng những quân nhân phục viên chuyển thẳng đi học, khi ở bộ đội đã được hưởng phụ cấp con thì đến trường vẫn được tiếp tục giữ phụ cấp cho những con đã được hưởng; còn những con đẻ trong thời gian đi học sẽ theo chế độ chung áp dụng cho cán bộ, công nhân viên được chọn cử đi học.

3 — TRỢ CẤP THỜI VIỆC.

Quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác khi thời việc về sản xuất thì được trợ cấp như sau:

a) Nếu thời việc trong vòng 6 tháng kể từ ngày phục viên thì được trợ cấp 100.000 đồng theo như điều 2 nghị định III-ND ngày 22-6-1957 của Bộ Quốc phòng;

b) Nếu đã quá 6 tháng thì được trợ cấp theo chế độ trợ cấp cho cán bộ, nhân viên, công nhân thời việc; khi thời việc chưa sắp xếp bậc lương thì căn định bậc lương để thanh toán trợ cấp, chứ không thanh toán theo mức tạm thời gồm 4 khoản như trên đây đã quy định.

4 — CHẾ ĐỘ ĐI HỌC.

Những điểm 1,2,3 quy định trong mục II này là để áp dụng đối với quân nhân phục viên sang công tác tại các cơ quan chính quyền, đoàn thể, xí nghiệp, doanh nghiệp, nông trường, công trường. Còn những quân nhân phục viên đi học các trường chuyên môn, kỹ thuật thì hưởng chế độ sau đây:

a) Nếu sau khi sát hạch có đủ điều kiện được nhận vào học các trường chuyên môn, kỹ thuật, bổ túc văn hóa công nông thì cơ quan bộ đội mới thanh toán quyền lợi phục viên theo nghị định III-ND ngày 22-6-1957 của Bộ Quốc phòng (trừ khoản trợ cấp sản xuất thì không cấp) và bắt đầu từ ngày vào học, quân nhân phục viên được hưởng sinh hoạt phí theo nghị định 152-ND và 522-ND/LB đã quy định: học cấp nào thì hưởng ngay mức sinh hoạt phí của cấp ấy, không hưởng mức lương tạm thời gồm 4 khoản trong thời gian 6 tháng như những quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác; còn những người sát hạch không đủ điều kiện đi học thì trở về đơn vị để giải

quyết chờ không thuộc các trường hoặc các ngành chính quyền giải quyết.

b) Trong thời gian học, trong vòng 6 tháng đầu mà xin thôi học thì được trợ cấp về sản xuất như điều 2 nghị định III-ND, của Bộ Quốc phòng do các trường thanh toán; quá 6 tháng mới thôi học thì theo chế độ chung ở các trường.

c) Những quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác rồi được chọn cử đi học trong vòng 6 tháng kể từ ngày phục viên thì cũng hưởng theo chế độ quy định như trên.

d) Chế độ quy định trên đây chỉ áp dụng đối với những quân nhân phục viên đi học các trường chuyên môn, kỹ thuật, bổ túc văn hóa công nông theo kế hoạch lấy học sinh thỏa thuận giữa Bộ Quốc phòng và Bộ mở trường, còn những quân nhân phục viên đã về sản xuất rồi thì không hưởng chế độ này.

Những điều quy định trên đây là căn cứ vào bản điều lệ về chính sách đối với quân nhân phục viên ban hành theo nghị định 250-TTg ngày 12-6-1957 của Thủ tướng phủ và thay thế cho tất cả những công văn, thông tư Liên bộ đã ban hành trước đây:

Công văn số 1164-PQC ngày 22-12-1954 của Bộ Nội vụ.

Công văn số 886-PQC ngày 14-5-1955 của Bộ Nội vụ.

Công văn số 1372-PQC ngày 8-9-1955 của Bộ Nội vụ.

Thông tư số 17-TT/LB ngày 11-8-1956 Liên Bộ Nội vụ, Tài chính, Lao động,

Thông tư số 33-TT/LB ngày 12-10-1956 Liên Bộ Nội vụ, Tài chính, Lao động, Thương binh.

Thông tư số 42-TT/LB ngày 17-12-1956 Liên Bộ Nội vụ, Tài chính, Lao động.

Công văn số 1850-PL ngày 5-4-1957 của Bộ Nội vụ;

Công văn số 279-TC/HCP ngày 23-3-1956 của Bộ Tài chính.

Từ nay trở đi việc giải quyết lương, phụ cấp, trợ cấp cho quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác, đi học các trường chuyên môn, kỹ thuật, bổ túc văn hóa công nông đều theo đúng sự quy định trong thông tư Liên bộ này.

Đối với các thương bệnh binh, ở các trại được tuyển dụng vào các cơ quan hoặc được chọn cử đi học các trường chuyên môn, kỹ thuật, bổ túc văn hóa công nông, trước đây có quy định được

hưởng quyền lợi như quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác thì từ nay bãi bỏ:

— Nếu trước đây xếp lương mà có hưởng chênh lệch thì cũng bỏ chênh lệch.

— Nếu đi học thì được hưởng sinh hoạt phí chứ không hưởng mức lương tạm thời đang hưởng;

— Nếu được tuyển dụng vào các cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, công trường, nông trường thì xếp lương ngay chứ không hưởng mức lương tạm thời 6 tháng như quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các ngành khác; nếu chưa rõ khả năng thì tạm xếp lương và sau 3 tháng thì xếp chính thức.

Đề nghị các Bộ, các cơ quan trung ương, các Ủy ban Hành chính liên khu, khu, thành phố phổ biến kỹ nghị định số 250-TTg của Thủ tướng phủ và thông tư này để việc thi hành ở các cấp, các ngành được thống nhất.

Hà-nội ngày 3 tháng 10 năm 1957

K/T Bộ trưởng Bộ Nội vụ	K/T Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng	Thủ trưởng
TÔ QUANG ĐẦU	TRỊNH VĂN BÌNH
	Bộ trưởng Bộ Lao động
	NGUYỄN VĂN TẠO

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 28-NV/TT ngày 28-9-1957
về kết thúc việc điều chỉnh lương.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi các ông: Bộ trưởng các Bộ
Thủ trưởng các cơ quan trung ương
Chủ tịch Ủy ban Hành chính các khu,
liên khu, Hà-nội, Hải-phòng
Trưởng ban Cán sự Hành chính Lào—
Hà—Yên,
Chủ tịch Ủy ban Hành chính các tỉnh.

Việc điều chỉnh và hoàn thành xếp lương cho cán bộ nhân viên các cơ quan theo chỉ thị số 1.179-TTg ngày 18-12-1956 của Thủ tướng phủ và các thông tư số 43-TT/NV ngày 28-12-1956, số 14-TT/PL ngày 1-3-1957 của Bộ Nội vụ đến nay đã xong ở hầu hết các cơ quan trung ương và địa phương, chỉ còn một số ít đơn vị dương làm dở. Nhận thấy việc tiến hành nói chung đã quá chậm, để kéo dài mãi không lợi, nên Hội đồng sắp xếp

trung ương đã quyết định đến hết tháng 10-1957 là kết thúc việc điều chỉnh theo các chỉ thị, thông tư kể trên và Bộ Tài chính sẽ không cấp phát kinh phí cho những trường hợp điều chỉnh sau ngày 31-10-1957.

Theo tinh thần trên, Bộ Nội vụ xin nói rõ thêm:

1) Những cơ quan nào xét cần điều chỉnh mà chưa làm thì cần làm xong trong tháng 10-1957.

2) Những cơ quan đã điều chỉnh rồi, nhưng còn một số cán bộ nhân viên vì lý do gì đó còn để lại, chưa ở trong diện được xét điều chỉnh, nay nếu cần, cũng xét cho điều chỉnh trong tháng 10-1957.

3) Những cơ quan đã điều chỉnh xong, ra quyết định và truy lĩnh rồi thì kết thúc, và từ nay trở đi, ai xếp bậc nào giữ nguyên bậc ấy, dầu cho có còn chỗ bất hợp lý cũng chưa thay đổi. Hiện nay có một số cơ quan đã điều chỉnh rồi lại có xin hưởng muốn điều chỉnh lại, như vậy sẽ gây một tình trạng chắp vá, lộn xộn, không lợi.

Từ sau khi kết thúc ở từng cơ quan, có trường hợp sau đây là có thể thay đổi bậc lương:

1) Cán bộ đã xếp nay được đề bạt lên một chức vụ ở một khung bậc mà bậc cuối cao hơn bậc lương người đó đang hưởng. Thí dụ một cán bộ xếp bậc 10 thang lương 17, nay được đề bạt làm Phó Giám đốc Vụ, thì được xếp lên bậc 9, là bậc cuối của khung Chánh Phó Giám đốc Vụ, hay một Ủy viên tỉnh (bậc 10) nay được cử làm Phó Chủ tịch tỉnh thì hưởng lương bậc 9.

2) Cán bộ bị kỷ luật, giáng chức xuống một khung bậc chức vụ khác thấp hơn hoặc khi bị giáng có quy định hạ xuống một bậc lương nhất định.

3) Cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn ngành Y tế, Giáo dục hết thời hạn tập sự.

Còn các trường hợp thay đổi công tác, chuyển từ ngành này sang ngành khác, từ thang lương này sang thang lương khác, đề bạt nhưng không ra ngoài khung bậc hiện hưởng, v.v... thì sẽ có quy định cụ thể sau để sự thi hành được thống nhất.

Ngoài ra, các trường hợp quân nhân phục viên chuyển ngành chưa sắp xếp và cán bộ nhân viên mới tuyển thì vẫn được xếp bậc như thường lệ.

Để đảm bảo cho công việc được gọn, sau khi nhận được thông tư này, đề nghị các Bộ, các cơ quan, các khu, các tỉnh làm gấp cho mấy việc:

1) Nơi nào chưa xong thì đặt ngay kế hoạch xúc tiến cho kịp thời hạn.

2) Bộ nào chưa ra nghị định xếp bậc xong cho Chánh Phó Giám đốc khu, Trưởng Phó Ty xin làm cho xong.